LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :06/BC-CĐGD

Bến Tre, ngày 16 tháng 02 năm 2012

BÁO CÁO
về việc sơ kết phong trào cán bộ-giáo viên-lao động và hoạt động Công đoàn học kỳ 1 năm học 2011-2012

Năm học 2011-2012 là năm "Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo" nhằm "Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước"; thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm lần thứ 35 năm ngày thành lập Công đoàn Giáo dục tỉnh Bến Tre (27/8/1977-27/8/2012). Trên cơ sở đó, Hội nghị BCH CĐGD tỉnh lần thứ 15 họp ngày 10/8/2011 đã đề ra chương trình, nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung trong năm học 2011-2012. Sau 5 tháng tổ chức và thực hiện kết quả như sau:

I.TÌNH HÌNH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, LAO ĐỘNG

Tính đến cuối học kỳ 1 năm học 2011-2012, toàn ngành 541 cơ sở giáo dục, 1 C (Mầm non 172 với 9 ngoài công lập; Tiểu học 198; THCS 137; THPT 31; Trung tâm GD thường xuyên 10; Trung tâm KTTHHN Tỉnh 1; trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật tỉnh 1), Cty CP Sách TB và 10 cơ quan Qản lý GD với tổng số cán bộ, giáo viên lao động (CBGVLĐ) hiện có là 16.975, nữ 10.851 (ti lệ 63.92%); 517 Công đoàn cơ sở (Mầm non **137**, với 6 tư thục; Tiểu học **189**; THCS 137; THPT 31; Trung tâm GDTX 10; Trung tâm KTTHHN tỉnh 1, trường NDTE KT tỉnh 1, Cy CP Sách TB 1, cơ quan quản lý GD 10) tổng số đoàn viên công đoàn 16.120 (nữ 10.071), tỷ lệ đoàn viên 95%.

Mặc dù lương tối thiểu tăng từ 01/5/2011, nhưng do giá cả một số mặt hàng thiết yếu tăng cao nên đời sống CBGVLĐ nhìn chung vẫn còn khó khăn; chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo đã có hiệu lực thi hành từ 01/9/2011, nhưng đến nay chưa có thông tư hướng dẫn thực hiện làm nhiều nhà giáo có tâm tư; vấn đề chất lượng giáo dục, tiêu cực trong dạy thêm học thêm, tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo, thiếu công bằng, dân chủ, công khai vẫn là những vấn đề được CBGVLĐ quan tâm hiện nay.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN HỌC KỲ 1

Chương trình I: Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng và chăm lo đời sống nhà giáo và lao động trong ngành, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, phục vụ CNH-HĐH đất nước.

1. Các cấp Công đoàn trong ngành đã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; kịp thời cung cấp thông tin, trang bị kiến thức pháp luật cho CBGVLĐ trong ngành về Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm 2011; Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT quy định chế độ làm việc của giáo viên Mầm non; Thông tư LT số 39/2011/TTLT-BYT-BTC về Hướng dẫn thủ tục thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người tham gia bảo hiểm y tế bị tai nạn giao thông; Thông tư số 141/2011/TT-BTC quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ

phép hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức; công văn số 7515/BGDĐT-NGCBQLGD quy định về Tiêu chuẩn thi nâng ngạch GV Trung học cao cấp năm 2011, các quy định của UBND tỉnh về thi đua khen thưởng thực hiện từ năm 2012, các quy định về an toàn giao thông và các chế độ chính sách khác, giúp CBGVLĐ biết để tự bảo vệ mình.

2. Công đoàn các cấp thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách hiện hành đối với CBGVLĐ. Học kỳ 1, CĐGD Tỉnh đã tham gia với Sở GD và ĐT thanh tra toàn diện 01 Phòng GD và ĐT, 5 trường THPT; tổ chức khảo sát việc thực hiện 4 chương trình hoạt động Công đoàn ở 2 CĐGD huyện; CĐGD huyện, thành phố tham gia thanh tra toàn diện 54 trường. Qua đó đã kịp thời phản ánh, kiến nghị với lãnh đạo đơn vị những hạn chế, thiếu sót trong việc thực hiện chế độ chính sách đối với CBGVLĐ như: nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chế độ tinh giản biên chế theo Nghị định 132; chế độ phụ cấp đối với Tổ trưởng Tổ Văn phòng, chế độ hướng dẫn tập sự, các danh hiệu thi đua … góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CBGVLĐ.

3.Trong học kỳ 1, công tác chăm lo đời sống vật chất, đời sống tinh thần cho CBGVLĐ luôn được các cấp Công đoàn quan tâm đẩy mạnh bằng những việc làm cụ thể như sau: cùng chính quyền giải quyết thoả đáng các quyền lợi hợp pháp, chính đáng của CBGVLĐ như: việc sắp xếp, phân công lao động hợp lý, nơi làm việc; giải quyết cho 754 CBGV nghỉ theo Nghị định 132 của Chính phủ; củng cố, duy trì, phát triển các hình thức tương trợ, trợ vốn phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị; thăm hỏi, trợ giúp kịp thời khi CBGVLĐ gặp khó khăn: tổ chức thăm hỏi, giúp đỡ 427 CBGV bị ốm đau, gia đình có người thân qua đời với số tiền 98.246.000 đồng; tương trợ 1.107 CBGV với số tiền 1.155.695.000 đồng, tín chấp cho 1.790 CBGVLĐ vay vốn ngân hàng với số tiền 25.345.000 đồng để phát triển sản xuất, mua sắm tiện nghi gia đình, phương tiện đi lại. Tiếp tục vận động CBGVLĐ, các lực lượng xã hội trong và ngoài ngành "hỗ trợ GD vùng sâu vùng xa", hỗ trợ học sinh nghèo có nguy cơ bỏ học: các tổ chức xã hội, cá nhân đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa trường lớp với tổng số tiền 2.984.629.100 đồng; các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh đã trao 3.283 suất học bổng với tổng số tiền là 2.147.479.238 đồng; tặng 1.909 bộ sách giáo khoa trị giá 223.607.500 đồng; giúp đỡ học phẩm, học cụ trị giá 3.947.870.233 đồng…, góp phần tạo điều kiện tối thiểu để các em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi; học sinh nghèo, học sinh vùng khó khăn có nguy cơ bỏ học được đến trường.

4. Công tác bảo hộ lao động, phong trào "Xanh-Sạch-Đẹp- Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động" trong cơ quan, đơn vị, trường học được đẩy mạnh thông qua vận động CBGVLĐ và HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực": có 100% trường MN, TH, THCS, THPT và các trung tâm GDTX đăng ký thực hiện 5 nội dung theo quy định. Các đơn vị chú trọng công tác xây dựng trường học an toàn về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy; giáo dục cho học sinh có ý thức xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, giữ vệ sinh chung và vệ sinh cá nhân; giáo dục học sinh kỹ năng ứng xử có văn hóa, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, phòng ngừa bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội; tạo được cho học sinh nhiều sân chơi bổ ích, lành mạnh có tính giáo dục cao.

Chương trình II: Xây dựng nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, nhằm thực hiện nhiệm vụ: Đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của ngành.

1.Thực hiện chức năng của mình, học kỳ 1 năm học 2011-2012, các cấp Công đoàn trong ngành đã vận động và phối hợp tổ chức cho CBGVLĐ học tập quán triệt Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; Quyết định số 16/2008/QĐ-BGGĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD và ĐT quy định về đạo đức nhà iáo; Nghị quyết 02, 03, 04-NQ/TU và Chỉ thị 05-CT/TU của Tỉnh uỷ; chỉ thị nhiệm vụ năm học 2011-2012 của Bộ GD và ĐT, của Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh; Nghị quyết 6a, 6b của Tổng LĐLĐ Việt Nam… có 98.2% CBGVLĐ tham gia, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị, nhận thức về tổ chức Công đoàn cho CBGVLĐ toàn ngành. Đồng thời, các cấp Công đoàn đã phối hợp tổ chức tổ chức tốt các hoạt động góp phần giáo dục truyền thống nhân kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và các ngày kỷ niệm lớn của đất nước cuối năm 2011 như tổ chức họp mặt ôn lại truyền thống Phụ nữ Việt Nam, Nhà giáo Việt Nam; biểu dương, khen thưởng CBGV thực hiện tốt cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; tổ chức thi đấu thể thao, liên hoan văn nghệ, giao lưu, học tập kinh nghiệm giữa các đơn vị… tạo sinh khí phấn khởi trong CBGVLĐ chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.

2. Các cấp Công đoàn tiếp tục phối hợp chính quyền đồng cấp tạo điều kiện thuận lợi động viên CBGVLĐ tham gia học tập nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức thích hợp, đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; tạo điều kiện cho CBGV học tập trên chuẩn, học tập lý luận chính trị, quản lý giáo dục, ngoại ngữ tin học góp phần đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn Hiệu trưởng các cấp . Tính đến cuối năm 2011, toàn ngành hiện có 4.455 lượt cán bộ giáo viên tiếp tục tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn, chính trị, QLGD, Ngoại ngữ, tin học góp phần làm tăng tỉ lệ GV đạt chuẩn, trên chuẩn đào tạo. Tính đến nay, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn các bậc học như sau: Mầm non đạt chuẩn 99.36%, trên chuẩn 38.73%; Tiểu học đạt chuẩn 99.93%, trên chuẩn 65.37%; THCS đạt chuẩn 99.96%, trên chuẩn 56.95%; THPT đạt chuẩn 99.56%, trên chuẩn 11.38% cao hơn mặt bằng chung của cả nước [1]; GV tốt nghiệp Thạc sĩ và đang theo học ngày càng tăng). Một số CBGV lớn tuổi cũng tham gia học thêm ngoại ngữ, tin học, ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giờ dạy và hiệu quả quản lý, qua đó cho thấy ý thức tự học của CBGV ngày được nâng cao. Một số CĐCS chủ động tổ chức các lớp tin học cho giáo viên học, giúp giáo viên biết tự thiết kế giáo án điện tử phục vụ cho việc dạy học, trao đổi thông tin qua Email và tìm kiếm tư liệu dạy học qua mạng Internet.

Chương trình III: Vận động tổ chức nhà giáo và lao động trong ngành tích cực tham gia các phong trào thi đua và các cuộc vận động mang tính xã hội rộng lớn, nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của ngành.

[1] Theo báo cáo ngày 10/02/2012 của CĐGD VN, tỉ lệ GV đạt chuẩn các cấp của cả nước là: MN 92.89%, TH 99.46%, THCS 98.48%, THPT 99.14%; trên chuẩn MN: 33.9%, TH 61.3%, 46.2%, THPT 99.14%.

1.Phong trào thi đua "Hai Tốt"; đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng nhà trường dân chủ, kỷ cương, chất lượng thật sự được các cấp Công đoàn phối hợp và tổ chức thực hiện tốt. Qua vận động đã có 1.011 cá nhân đăng ký danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 5.880 Chiến sĩ thi đua cơ sở, 14.714 Lao động tiên tiến, 152 Tập thể Lao động xuất sắc, 434 Tập thể Lao động tiên tiến, 19 Cờ của UBND tỉnh, 3 Cờ của Chính phủ, 6 Chiến sĩ thi đua toàn quốc; 6.234 sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.

2. Ngoài ra, các cấp Công đoàn thường xuyên gắn kết phong trào thi đua "Hai Tốt" với thực hiện cuộc vận động "Hai Không", cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; "Dân chủ-Kỷ cương -Tình thương -Trách nhiệm"; vận động GV soạn bài giảng điện tử và trao đổi ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới công tác QLGD; vận động "Mỗi GV, cán bộ quản lý thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý". Nhìn chung, việc thực hiện Quyết định 04 của Bộ GD và ĐT và hướng dẫn của CĐGD Việt Nam thực hiện quy chế dân chủ trong các đơn vị trường học ngày càng chặt chẽ hơn về phương thức, cụ thể hơn về nội dung. CĐGD tỉnh tiếp tục phối hợp Ban giám đốc Sở GD và ĐT hướng dẫn Công đoàn cơ sở trong việc phối hợp với chính quyền tổ chức Hội nghị CBCC năm học 2011-2012; kết quả 100% đơn vị cơ sở, trường học tổ chức Hội nghị CBCC đầu năm học đúng quy trình, đảm bảo nội dung được LĐLĐ kiểm tra, đánh giá cao về kết quả thực hiện; Ban TTND hoạt động có nề nếp theo đúng Hướng dẫn liên tịch số 02/HDLT-SG&DĐT-CĐGD ngày 04/10/2010 của CĐGD Tỉnh và Sở GD và ĐT, thực hiện tốt công tác giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, 3 công khai và 4 kiểm tra trong các hoạt động của cơ quan, nhà trường, đơn vị, qua đó cho thấy, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở là một trong những điều kiện quan trọng để xây dựng đội ngũ, xây dựng đơn vị trường học vững mạnh. Các cấp Công đoàn tăng cường giám sát việc thực hiện

3. Về chỉ đạo hoạt động của Ban Nữ công: Ban Nữ công các cấp Công đoàn trong ngành được củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban nữ công từ tỉnh đến cơ sở. Ban Nữ công đã tham mưu BCH đẩy mạnh phong trào "Giỏi việc trường-Đảm việc nhà", phong trào "Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc"; vận động nữ CBGVLĐ phấn đấu đạt chuẩn mực người phụ nữ ngành giáo dục thời kỳ CNH-HĐH đất nước, phối hợp hoạt động với Ban vì sự tiến bộ phụ nữ nhằm xây dựng chuẩn mực người phụ nữ ngành GD theo tinh thần Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ ngày 05/01/2011 của BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam; tuyên truyền pháp lệnh dân số theo chỉ thị 158/CĐN ngày 15/4/2009 của CĐVN, Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; Tổ chức cho 50 chị khám sức khỏe và khám phụ khoa do LĐLĐ tỉnh phân bổ; cử 100 chị nghe báo cáo chuyên đề; Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xã hội trong nữ cán bộ, giáo viên; tổ chức các hoạt động uống nước nhớ nguồn, thăm hỏi, giúp đỡ nữ CB, GV có hoàn cảnh khó khăn và bị bệnh hiểm nghèo. Nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10/2011, CĐGD Tỉnh đã tổ chức buổi họp mặt cán bộ nữ công và sinhh hoạt Câu lạc bộ Nữ công vào ngày 20/10/2011 có 60 chị tham dự, qua đó đã ôn lại truyền thống 81 năm của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Tuyên truyền về Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI và báo cáo nhanh kết quả Đại hội phụ nữ Bến Tre lần

thứ VIII nhiệm kỳ 2011-2016; triển khai kế hoạch số 12/KH-CĐGD ngày 10/8/2011 của CĐGD tỉnh về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam khóa X về công tác vận động nữ nhà giáo, lao động ngành giáo dục thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đồng thời hướng dẫn các chị em trong ban nữ công CĐGD tỉnh và các CĐCS trực thuộc cách làm hoa cài áo. Buổi sinh hoạt đã tạo được không khí hầu hết các chị em trong ban nữ công tham gia đầy đủ. Kết quả Ban NC CĐGD Tỉnh được LĐLĐ tỉnh đánh giá cao về thành tích hoạt động và được LĐLĐ tỉnh tặng Bằng Khen cuối năm 2011.

4.Về xã hội hoá giáo dục. Các cấp Công đoàn đã làm tốt công tác tham mưu XHHGD, hoàn thành tổ chức Đại hội Giáo dục cấp huyện, thành phố và cấp tỉnh theo kế hoạch chỉ đạo của UBND Tỉnh. Hội đồng Giáo dục các cấp được củng cố, bước đầu hoạt động có nề nếp. Các đơn vị đã tích vận động CBGVLĐ tham gia Hội khuyến học; Hội Cựu Giáo chức; vận động tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí cho Hội Cựu giáo chức hoạt động

5.Thực hiện chức năng của mình, các cấp Công đoàn đã tổ chức CBGVLĐ tham gia công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác cải cách hành chính, đóng góp ý kiến xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, góp ý kiến cho đảng viên; bồi dưỡng và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, đã giới thiệu 824 đoàn viên ưu tú, qua đó đã được Đảng kết nạp là 124 nâng tổng số đảng viên toàn ngành là 7.310 đảng viên, đạt tỷ lệ 46,07%.

6.Các cấp Công đoàn đã vận động CBGVLĐ tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội, từ thiện, vận động nâng chất đơn vị văn hóa, trường học văn hóa.

Chương IV: Đổi mới tổ chức, tăng cường công tác kiểm tra nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Công đoàn.

1. Để nâng cao hiệu quả hoạt động Công đoàn, thực hiện chỉ đạo của LĐLĐ tỉnh và CĐGD Việt Nam, CĐGD tỉnh đã tổ chức 2 buổi toạ đàm, thảo luận 2 chuyên đề "Nâng cao chất lượng hoạt động và xây dựng CĐCS vững mạnh"; và "Đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam"; xây dựng và ban hành tiêu chuẩn đánh giá xếp loại CĐCS theo Hướng dẫn 187/HD-TLD; các tiêu chí đánh giá Tổ Công đoàn, Ban Nữ công, Ban TTND, UBKT Công đoàn; Xây dựng chương trình hành động về vai trò của CĐCS trường học trong việc giáo dục nâng cao đạo đức học sinh, ý thức chấp hành pháp luật, đảm bảo an toàn thông; chỉ đạo các CĐCS trường học, cơ sở giáo dục mở rộng quan hệ phối hợp với CĐCS xã, phường, thị trấn đóng trên địa bàn nhằm góp phần thực hiện tốt chỉ đạo của Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh ngày 30/12/2010 và thông báo số 41/TB-LĐLĐ ngày 02/8/2011 của LĐLĐ tỉnh. Để góp phần thực hiện đổi mới công tác thi đua khen thưởng trong tổ chức Công đoàn từ tỉnh đến cơ sở, CĐGD tỉnh đã xây dựng hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng trong hệ thống Công đoàn; hướng dẫn về hoạt động các cụm thi đua Công đoàn sẽ thực hiện từ năm 2012 trở đi.

2.Các cấp Công đoàn tích cực trong việc tác tuyên truyền, phát triển đoàn viên, học kỳ 1 đã kết nạp được 169 đoàn viên mới nâng tổng số đoàn viên toàn tổng số đoàn viên công đoàn 16.120 (nữ 10.071), tỷ lệ đoàn viên 95%.

3.Thực hiện kế hoạch của LĐLĐ tỉnh, CĐGD huyện, thành phố đã cử 512/516 (tỉ lệ 99.2%) Chủ tịch CĐCS tham dự các lớp bồi dưỡng cán bộ Công

đoàn do LĐLĐ tỉnh tổ chức ; 100% Chủ tịch CĐGD huyện, thành phố và CĐCS các trường Mầm non, Tiểu học dự tập huấn chuẩn Hiệu trưởng MN, TH do Sở GD và ĐT tổ chức góp phần cùng với nhà trường trong việc tham gia đánh giá chuẩn Hiệu trưởng trong thời gian tới.

4. UBKT công đoàn (có báo cáo riêng) từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ hoạt động, tăng cường kiểm tra chấp hành Điều lệ và quản lý sử dụng tài chính CĐ góp phần quan trọng xây dựng tổ chức CĐ thật sự vững mạnh. Cuối năm 2011, UBKT CĐGD Tỉnh được LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2011.

5.Công tác quản lý và sử dụng tài chính công đoàn đúng quy định, thực hiện tốt việc công khai tài chính CĐ.

III.NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1.Ưu điểm

-Một số nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đề ra từ đầu năm học đã được các cấp Công đoàn triển khai và thực hiện có hiệu quả. Các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ CBGV được được duy trì và phát triển, hoạt động giao lưu, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, họp mặt, tham quan, học tập kinh nghiệm, đã tạo không khí sôi nổi trong ngành. Cán bộ, giáo viên, lao động ngày càng nhận thức sâu hơn về vai trò, vị trí, chức năng của tổ chức Công đoàn từ đó tự nguyện, tự giác tham gia các hoạt động Công đoàn.

-Công đoàn làm nòng cốt trong phối hợp với chính quyền đồng cấp triển khai thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn trong ngành, học tập nâng cao trình độ, đổi mới phương pháp dạy học; tham mưu tổ chức Đại hội Giáo dục các cấp.

-Công tác xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, tập huấn cán bộ Công đoàn, nề nếp hoạt động Công đoàn được quan tâm nhiều hơn; mối quan hệ phối hợp giữa CĐ và các cấp quản lý trong ngành, giữa CĐGD tỉnh và LĐLĐ huyện, thành phố tiếp tục được củng cố và mở rộng.

3.2. Những tồn tại, khuyết điểm

-Công tác tuyên truyền giáo dục nhất là tuyên truyền về ý thức trách nhiệm, về đạo đức nhà giáo chưa đi vào chiều sâu

-Một số chế độ chính sách đã được ban hành nhưng chưa được các cấp quan tâm triển khai thực hiện hoặc thực hiện không kịp thời (tinh giản biên chế theo NĐ 132, phụ cấp Tổ trưởng Văn phòng trong cơ sở giáo dục; chế độ hướng dẫn tập sự, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc; Thông tư 28 của Bộ GD và ĐT quy định chế độ làm việc của GV trường phổ thông, Thông tư 48 của Bộ GD và ĐT quy định chế độ làm việc của GV MN)

-Tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp, nặc danh, mạo danh có chiều hướng gia tăng.

IV.CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG ĐOÀN HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2011-2012

Căn cứ vào chương trình công tác năm 2012 của LĐLĐ Tỉnh; của CĐGD Việt Nam; nhiệm vụ trọng tâm của các cấp Công đoàn ngành Giáo dục từ nay đến hết năm học 2011- 2012 như sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đạo đức, phẩm chất nhà giáo; vận động CBGVLĐ tham gia học tập quán triệt Kết luận Hội nghị TW 3, Nghị quyết Hội nghị TW 4 (khoá XI) của Đảng theo kế hoạch của các cấp uỷ địa phương; phối hợp với lãnh đạo đơn vị thực hiện "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2012, xây dựng và ban hành chuẩn mực đạo đức đối với CBGV theo tinh thần Quyết định số 16/2008/QĐ-BGGĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD và ĐT quy định về đạo đức nhà giáo và phù hợp với tình hình của từng đơn vị xem đó là công việc thường xuyên, hàng ngày của tập thể và cá nhân. Vận động CBGVLĐ tham gia cuộc thi "Tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bến Tre" do LĐLĐ tỉnh tổ chức.

2. Phổ biến và giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với nhà giáo và người lao động, nhất là các chế độ mới ban hành (phụ cấp thâm niên nhà giáo theo Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV- BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 của Bộ GD và ĐT-Bộ Nội vụ-Bộ Tài Chính và Bộ LĐTBXH; chế độ làm việc của giáo viên mầm non theo Thông tư 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GD và ĐT; Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND ngày 12/12/2011, Hướng dẫn số 54/HD-HĐTĐKT ngày 14/12/2011 của UBND Tỉnh, Hội đồng Thị đua Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua khen thưởng; Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của UBND Tỉnh Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bến Tre); cập nhật bổ sung sách, báo, tạp chí tủ sách pháp luật tạo điều kiện cho CBGVLĐ tra cứu khi cần.

3. Đẩy mạnh chăm lo đời sống vật chất, đời sống tinh thần cho CBGVLĐ: duy trì, phát triển quỹ tương trợ, quỹ trợ vốn phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị; kịp thời thăm hỏi, trợ giúp khi CBGVLĐ gặp khó khăn; vận động CBGVLĐ đóng góp quỹ "Mái ấm Công đoàn" năm 2012 của LĐLĐ tỉnh với chỉ tiêu tăng gấp 1,, quỹ " Vì trẻ thơ" năm 20125 lần năm 2011; quỹ "Hỗ trợ GD vùng sâu vùng xa"; quỹ tình nghĩa CĐ ngành; tổ chức các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể thao; giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, tham quan du lịch…

4. Tổ chức các hoạt động "Tháng Công nhân-Tháng 5" năm 2012- chào mừng 126 năm Quốc tế Lao động (01/5/1886-01/5/2012) với chủ đề "Việc làm và đời sống công nhân lao động"; Ngày Quốc tế thiếu nhi, Tháng hành động vì trẻ em và ngày Gia đình Việt Nam (tháng 6/2012); Phát động thi đua, tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Công đoàn Giáo dục tỉnh Bến Tre (27/8/1977-27/8/2012) (tháng 7/2012)

5. Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" cấp cơ sở vào dịp Tổng kết năm học 2011-2012 (tháng 5/2012); tham gia với chính quyền trong việc bồi dưỡng, xét chọn CBGV đủ tiêu chuẩn đề nghị công nhận Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú năm 2012 và hoàn thành trong tháng 3/2012; vận động CBGV tham gia Hội thi "Thiết kế Giáo án điện tử và phần mềm dạy học" do CĐGD Tỉnh phối hợp Sở GD và ĐT tổ chức (có kế hoạch riêng).

6.Tập trung chỉ đạo hoạt động của Ban TTND, phấn đấu 90% trở lên đơn vị Ban TTND được xếp loại hoạt động tốt; tăng cường giám sát việc thực hiện 3 công khai và 4 kiểm tra trong các hoạt động của cơ quan, nhà trường, đơn vị.

7. Phối hợp với chính quyền tham mưu đẩy mạnh hoạt động Hội đồng giáo dục các cấp; đẩy mạnh vận động CBGVLĐ tham gia Hội khuyến học, Hội Cựu Giáo chức; tiếp tục vận động, tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí cho Hội Cựu giáo chức hoạt động; tổ chức CBGVLĐ tham gia đóng góp ý kiến xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, góp ý kiến cho đảng viên; bồi dưỡng và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, phấn đấu nâng tỷ lệ đảng viên trong toàn ngành cuối năm học đạt 52% theo chỉ thị của Tỉnh uỷ.

8.Vận động CBGVLĐ tích hưởng ứng các hoạt động xã hội, từ thiện do địa phương phát động, đóng góp vào Quỹ mái ấm Công đoàn theo Nghị quyết số 12/NQ-BCH ngày 01/02/2012 của CĐGD Việt Nam; tham gia xây dựng nâng cao chất đơn vị văn hóa, trường học văn hóa, trường học đạt chuẩn Quốc gia.

9.Tổ chức ĐH CĐCS nhiệm kỳ 2012-2015 (từ tháng 6-8/2012) và ĐH CĐGD huyện, thành phố nhiệm kỳ 2012-2017 (9-11/2012), đảm bảo theo đúng nguyên tắc và thủ tục quy định theo Điều lệ CĐVN. Các CĐCS tổ chức toạ đàm "CĐCS với công tác xây dựng nông thôn mới" theo tinh thần Nghị quyết số 03 và Chỉ thị số 05 của Tỉnh ủy (khóa IX) theo chỉ đạo của LĐLĐ tỉnh (kế hoạch riêng).

10. CĐGD huyện, thành phố tổ chức điều tra, khảo sát, xây dựng kế hoạch thành lập CĐCS các trường Mầm non đạt 100% trên tổng số trường; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát triển đoàn viên, xây dựng CĐCS vững mạnh, phấn đấu đạt 98% CBGV-CNV vào tổ chức Công đoàn; 95% trở lên CĐCS đạt vững mạnh, vững mạnh xuất sắc. CĐGD huyện, thành phố, tỉnh phấn đấu giữ vững danh hiệu vững mạnh xuất sắc vào cuối năm. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cán bộ Công đoàn về đánh giá xếp loại CĐCS vững mạnh và Quy trình tổ chức Đại hội CĐCS (tháng 4- 5/2012-có kế hoạch riêng)

11.Thực hiện tốt quản lý và sử dụng tài chính công đoàn đúng quy định, xây dựng qui chế chi tiêu nôi bộ, thực hiện công khai tài chính CĐ. Triển khai và thực hiện có hiệu quả các Quyết định về công tác tài chính, quy định về phụ cấp cán bộ Công đoàn của Tổng LĐLĐ Việt Nam (Quyết định số 1070/QĐ-TLĐ quy định về phân phối nguồn thu ngân sách Công đoàn đoàn; Quyết định số 1072/QĐ-TLĐ Quy chế quản lý Tài chính Công đoàn ngày 01/9/2011; Quyết định số 1439/QĐ-TLĐ ngày 14/12/20111 về việc ban hành Quy định chế độ phụ cấp cán bộ Công đoàn; Quyết định số 1445/QĐ-TLĐ ngày 16/12/20111 về việc ban hành Quy định về nội dung, phạm vi thu, chi tài chính công đoàn cơ sở)./.

Nơi nhận:
-CĐGDVN;
-LĐLĐ tỉnh;
-BTV Đảng uỷ Sở GD và ĐT;
-Ban GĐ Sở GD và ĐT;
-LĐLĐ huyện, TP;
-UV BCH, UBKT CĐGD tỉnh;
-CĐGD huyện, TP;
-CĐCS trực thuộc;
-Lưu: VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐỒNG THÁP
BCH CÔNG ĐOÀN NGÀNH GIÁO DỤC

Phạm Nghi Tiện